

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày: 26/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hưng.

Bà Trần Thị Lan Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai theo thủ tục trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế T**, sinh năm 1994 tại: huyện T, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam. HKTT: thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn T1; Con bà: Đinh Thị N. Vợ: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1/Ông: Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1967 (có mặt).

Đều trú tại: Khu đô thị P, TDP N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

2/Ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969.

Trú tại: thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3/Anh: Vũ Mạnh H, sinh năm 2000.

Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/01/2024, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thế T, sinh năm 1994, HKTT: thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương đang bê 02 thùng Catton, bên trong chứa 116 khối hình trụ tròn, màu trắng, một đầu được gắn với dây dẫn màu xám (*T khai nhận là pháo nổ*) tại phía trước phòng trọ của gia đình ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1964 tại khu đô thị P, TDP N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản, thu giữ: 02 thùng Catton, bên trong chứa 116 khối trụ tròn (*được niêm phong ký hiệu M1; M2*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng hồng, bị vỡ màn hình, bên trong nắp 01 sim được niêm phong trong bì thư theo quy định.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp địa điểm là phòng trọ của T tại khu đô thị P, TDP N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên phát hiện, thu giữ:

- Tại vị trí số 01, cách cửa sổ ra vào 3,5m: 05 thùng bìa Catton màu vàng, bên trong đều chứa các khối hình trụ tròn, màu trắng, cao 13cm, đường kính 06cm, một đầu được gắn với dây dẫn màu xám bạc.

- Tại vị trí số 02, tiếp giáp tường phía Nam: 03 túi nilon màu đen, bên trong chứa các khối hình trụ tròn màu đỏ - trắng, một đầu được gắn với dây dẫn màu xám - bạc.

- Tại vị trí tiếp giáp tường phía Đông - Nam: 05 bao tải dứa màu trắng, bên trong đều chứa các khối hình trụ tròn màu đỏ - trắng, một đầu được gắn với dây dẫn màu xám bạc.

(Kiểm đếm tổng số có 1.255 khối hình trụ tròn thu giữ khi khám xét được niêm phong trong 20 thùng bìa Catton, ký hiệu từ M3 đến M22).

- Tại vị trí 04, cách cửa ra vào 1,7m: 01 bao tải dứa màu trắng, bên trong chứa giấy đã qua sử dụng.

- Tại vị trí số 05, tiếp giáp tường phía Bắc: 01 hộp nhựa hình tròn, bên trong chứa 366gam chất bột màu xám và 29 đoạn dây màu xám - bạc được niêm phong trong 01 thùng bìa Catton, ký hiệu M24; 01 bàn cắt giấy hình chữ nhật, màu trắng, trên có ghi chữ “PAPER CUTTER”; 02 chiếc kéo; 03 hộp keo, nhãn hiệu keo con voi 502; 03 hộp hồ dán giấy, đã qua sử dụng; 02 thanh Inox hình trụ tròn, dài 35cm, đường kính 0,5cm; 01 chiếc Tovit. Đều được niêm phong trong 01 thùng bìa Catton ký hiệu M23.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương, kết quả: Không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 112/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: 1.371 khối trụ hình tròn, cao 13cm, đường kính 06cm, một đầu được gắn dây dẫn màu xám - bạc đều chứa thuốc pháo, khi bị kích thích hoặc đốt đều gây ra tiếng rít, tiếng nổ, tổng khối lượng 368,7kg. H1 lại mẫu vật giám định là 22 niêm phong có trọng lượng 356,7kg pháo.

Tại bản Kết luận giám định số: 228/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Chất bột màu xám - đen trong mẫu M24 là thuốc pháo nổ, khối lượng 366gam; 29 đoạn dây bằng nylon trong mẫu M24 có khối lượng 31gam được dùng làm ngòi pháo. H1 lại mẫu vật giám định là 352gam thuốc pháo nổ và 26 đoạn dây dùng làm ngòi pháo.

Tiến hành cho Nguyễn Thế T thực nghiệm điều tra: Kết quả T tự mình sản xuất được quả pháo.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thế T khai nhận: Hiện là lao động tự do, ngày 21/01/2024, qua mạng xã hội Facebook, T quen biết một người đàn ông tên là H2 (*không biết rõ nhân thân, lai lịch*) dùng số điện thoại 0818.680.423, tài khoản Zalo “*a hoàng cửa hàng*”. Ngày 23/01/2024, H2 gọi đến số điện thoại 0867.890.882 của T, rủ T đến làm phụ xe cho H2, đồng thời gửi vị trí phòng trọ mà H2 thuê của ông Nguyễn Xuân T2 đến tài khoản Z “*Nguyễn Thế T*” của T bảo đến nơi ở, đợi đi làm. Cùng ngày, T đi xe khách (*không nhớ biển kiểm soát*) đến địa điểm trên gặp H2 và một người đàn ông tên Đ (*không rõ nhân thân, lai lịch*) được giới thiệu là lái xe thuê cho H2. H2 bảo T “*Chụp ảnh căn cước công dân gửi qua Zalo để đăng ký với chủ trọ*”, T đồng ý. Sau đó H2 bỏ đi, Đ và T ở lại phòng trọ. Tại đây, Đ đưa T 3.000.000 đồng để trả cho bà Nguyễn Thị Lan A (*vợ ông T2*) tiền thuê phòng trọ. Ngày 26/01/2024, Đ rủ T sản xuất pháo nổ để bán kiếm lời, Đ thống nhất với T, Đ bỏ tiền vốn và liên hệ đặt mua các nguyên, vật liệu như: thuốc pháo, dây dẫn nổ, bàn cắt giấy, kéo cắt giấy, thanh inox, hồ dán, tô vít, keo dán...về phòng trọ để cùng nhau sản xuất pháo nổ; Đ sẽ được hưởng 70% số tiền bán pháo nổ, T sẽ được hưởng 30% số tiền còn lại. Cùng ngày, Đ liên hệ mua các nguyên, vật liệu trên mang về phòng trọ (*T không biết Đ mua của ai, ở đâu*). Đ bảo T cắt giấy để Đ dùng thanh Inox quấn định hình vỏ quả pháo; T sẽ tiếp tục gắn keo bịt kín một đầu quả pháo để Đ nhồi thuốc nổ vào đầu còn lại, dùng keo gắn dây dẫn nổ vào đầu còn lại để hoàn thiện quả pháo nổ. Đ và T sản xuất pháo nổ đến ngày 30/01/2024 được 1.371 quả pháo nổ, Đ và T thống nhất giá bán 15.000đồng/01 quả, Đ có trách nhiệm tìm người mua pháo nổ còn T sẽ giao pháo nổ và thu tiền. Khoảng gần 07 giờ ngày 30/01/2024, Đ dùng điện thoại số 0589.125.818 gọi điện báo T chờ điện thoại có khách mua pháo thì Đ sẽ gọi. Trong khi chờ điện thoại của Đ, T bê 02 thùng pháo bên trong ra cửa phòng trọ đã bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cơ quan điều tra đã làm việc với anh Trần Đình V, sinh năm 1981, HKTT: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên là người có tên đăng ký dùng số điện thoại 0818.680.423 nhưng anh V khẳng định: Không đăng ký dùng thuê bao trên, không cho ai mượn thông tin để đăng ký thuê bao, không biết ai tên H2, T, T2 nên không có căn cứ để tiếp tục điều tra, xác minh đối với người tự xưng tên là H2.

Cơ quan điều tra đã làm việc với anh Bùi Đức T3, sinh năm 1988, HKTT: thôn B, xã N, huyện T, TP . là người có tên đăng ký dùng số điện thoại

0589.125.818 nhưng anh T3 khẳng định: Không đăng ký dùng thuê bao trên, không cho ai mượn thông tin để đăng ký thuê bao, không biết ai tên Đ, T, T2 nên không có căn cứ để tiếp tục điều tra, xác minh đối với người tự xưng tên là Đ.

Tiến hành thu thập ảnh của anh V, anh T3 cho bị cáo T, ông T2 nhận dạng nhưng cả hai đều khẳng định không quen biết.

Đối với vợ chồng ông Nguyễn Xuân T2 cho T thuê phòng trọ đều không biết T dùng làm nơi sản xuất pháo nên không có căn cứ xử lý.

Cáo trạng số: 82/CT-VKS-P3 ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thế T về tội “*Sản xuất hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội “*Sản xuất hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T từ 09 năm đến 09 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng, án phí và các vấn đề khác liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Các Bản kết luận giám định của Phòng K - Công an tỉnh H; phù hợp khách quan với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã đủ căn cứ kết luận: Ngày 21/01/2024 thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo quen biết một người đàn ông tên là H2. Ngày 23/01/2024, H2 gọi điện thoại cho bị cáo rủ đến làm phụ xe cho H2, đồng thời

gửi vị trí phòng trọ mà H2 thuê tại khu đô thị P, TDP N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên bảo bị cáo đến nơi ở, đợi đi làm. Tại đây bị cáo gặp H2 và một người đàn ông tên Đ được giới thiệu là lái xe thuê cho H2, sau đó H2 bỏ đi. Ngày 26/01/2024, Đ rủ bị cáo sản xuất pháo nổ để bán kiếm lời và thống nhất, Đ bỏ tiền vốn và liên hệ đặt mua các nguyên, vật liệu như: thuốc pháo, dây dẫn nổ, bàn cắt giấy, kéo cắt giấy, thanh inox, hồ dán, T4, keo dán...về phòng trọ để cùng nhau sản xuất pháo nổ; Đ sẽ được hưởng 70% số tiền bán pháo nổ, bị cáo sẽ được hưởng 30% số tiền còn lại. Cùng ngày, Đ liên hệ mua các nguyên, vật liệu trên mang về phòng trọ, Đ bảo bị cáo cắt giấy để Đ dùng thanh Inox quấn định hình vỏ quả pháo; bị cáo sẽ tiếp tục gắn keo bịt kín một đầu quả pháo để Đ nhồi thuốc nổ vào đầu còn lại, dùng keo gắn dây dẫn nổ vào đầu còn lại để hoàn thiện quả pháo nổ. Đ và bị cáo sản xuất pháo nổ đến ngày 30/01/2024 được 1.371 quả pháo nổ và thống nhất giá bán 15.000 đồng/01 quả, Đ có trách nhiệm tìm người mua pháo nổ còn bị cáo sẽ giao pháo nổ và thu tiền. Khoảng gần 07 giờ ngày 30/01/2024, Đ gọi điện bảo bị cáo chờ điện thoại có khách mua pháo thì Đ sẽ gọi. Trong khi chờ điện thoại của Đ, bị cáo bê 02 thùng pháo bên trong có 116 quả pháo ra cửa phòng trọ thì bị bắt quả tang. Khám xét nơi ở của bị cáo, Cơ quan điều tra còn thu giữ được 1.225 quả pháo nổ; 366gam thuốc pháo và 29 đoạn dây dẫn làm ngòi pháo và các công cụ để sản xuất pháo nổ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháo nổ là mặt hàng Nhà nước nghiêm cấm và sản xuất pháo là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi và để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo và đối tượng tên Đ đã cùng nhau sản xuất 1.371 quả pháo nổ có tổng khối lượng 368,7kg. Ngoài ra còn thu giữ các vật chứng để sản xuất pháo nổ gồm 366gam thuốc pháo; 29 đoạn dây có khối lượng 31gam được dùng làm ngòi pháo. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sản xuất hàng cấm*” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh và dành cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xét thấy, mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo được hưởng ít tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm minh và tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội có mục đích vụ lợi, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với: 22 thùng catton niêm phong được đánh ký hiệu từ M1 đến M22 bên trong có 356,7kg pháo nổ; 352gam thuốc pháo nổ và 26 đoạn dây dùng làm ngòi pháo được niêm phong ký hiệu M24; 01 bao tải dừa trắng, bên trong chứa 21kg giấy viết học sinh đã sử dụng; 01 bàn cắt giấy hình chữ nhật; 02 kéo cắt giấy; 03 hộp keo con voi 502; 03 hộp hồ dán giấy (đã qua sử dụng); 02 thanh thép Inox hình trụ tròn; 01 tovit; 06 vỏ bao tải dừa; 05 vỏ thùng bìa cattong; 03 túi nilon màu đen được niêm phong trong 01 thùng Cattong ký hiệu M23; 01 khối hình trụ được cuốn bằng giấy A4 (do bị cáo T làm ra trong quá trình thực nghiệm điều tra) là vật cấm sản xuất, buôn bán và không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại Iphone 8 màu vàng, bị vỡ màn hình, bên trong nắp 01 sim điện thoại được niêm phong trong 01 bì thư là công cụ bị cáo sử dụng để liên lạc bán pháo nổ cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội “Sản xuất hàng cấm”.

Áp dụng: Điều c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế T 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/01/2024.

[2] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 22 thùng catton niêm phong được đánh ký hiệu từ M1 đến M22 bên trong có 356,7kg pháo nổ; 352gam thuốc pháo nổ và 26 đoạn dây dùng làm ngòi pháo được niêm phong ký hiệu M24 (Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh H).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải dừa trắng, bên trong chứa 21kg giấy viết học sinh đã sử dụng; 01 bàn cắt giấy hình chữ nhật; 02 kéo cắt giấy; 03 hộp keo con voi 502; 03 hộp hồ dán giấy (đã qua sử dụng); 02 thanh thép Inox hình trụ tròn; 01 tovit; 06 vỏ bao tải dừa; 05 vỏ thùng bia cattong; 03 túi nilon màu đen được niêm phong trong 01 thùng Cattong ký hiệu M23; 01 khối hình trụ được cuốn bằng giấy A4 (do bị cáo T làm ra trong quá trình thực nghiệm điều tra).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 8 màu vàng, bị vỡ màn hình, bên trong nắp 01 sim điện thoại được niêm phong trong 01 bì thư.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên).

[3]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- Tòa án cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng quản lý hồ sơ - CA tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPCQ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm

